

Số: 159/2022/VHNGĐ-ST

Nghĩa Đàn, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình
Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 12 tháng 8 năm 2022
giữa những người yêu cầu: chị Hà Thị Th, sinh năm 1987 và anh Đậu Văn T sinh
năm 1973, cùng trú tại: xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và
không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả
hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải
thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Th
và anh Đậu Văn T.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Hà Thị Th và anh Đậu Văn T thống nhất giao
ba con chung là Đậu Văn M, sinh ngày 04/10/2008; Đậu Thị Như Q, sinh ngày
28/11/2010 và Đậu Thị Thùy Tr, sinh ngày 21/9/2013 cho chị Th trực tiếp trông
nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến lúc các con chung
trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do
chị Th chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai
được quyền ngăn cấm, cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định
tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay
đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản và nợ: Chị Hà Thị Th và anh Đậu Văn T có tài sản
chung là số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Chị Th và anh T
thỏa thuận chia đôi số tiền trên. Số tiền hiện nay anh T đang giữ nên anh T có nghĩa
vụ trích lại cho chị Thoại một nửa số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu

đồng).

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án (anh T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Hà Thị Th và anh Đậu Văn T không phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn
- UBND xã Thanh T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (Nơi thực hiện ĐKKH)
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân